TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Hữu Hiệp.
Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Phạm Văn X, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn T (đã chết) và mẹ: Lê Kim C; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và con: Phạm Triệu V, sinh năm 2013; tiền án: Ngày 05-7-2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 22 ngày tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 378/2016/HSPT tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 27-6-2019; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 04-11-2018 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo thứ hai: Thiều Thị Thu N, sinh năm 1984; Tên gọi khác: T; Nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: 2511/1 Quốc lộ 1A, Khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Thiều H, sinh năm 1954 (đã chết) và mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1954;

chồng: Hoàng Văn C, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và con: 03 người, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Ngày 15-4-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-7-2016; Bị cáo đang chấp hành án 15 tháng tù tại Trại giam X theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 31-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 27-6-2019; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 18-11-2018, hiện nay đang chấp hành án (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Vương L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N sống chung với nhau như vợ chồng tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2018, X và N thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 19-7-2018, Phạm Văn X cùng Thiều Thị Thu N trộm chiếc xe mô tô Wave màu trắng biển số 67H1-498… của anh Nguyễn Vương L. X là người trực tiếp dùng cây đoản mở khóa để sẵn trong túi quần mở ổ khóa xe và điều khiển xe đến gặp N. X điều khiển xe trộm được, còn N điều khiển xe của X theo hướng T đi Thành phố Hồ Chí Minh để mang xe đi bán.

Vụ thứ hai: Vào ngày 16-10-2018, Phạm Văn X cùng Thiều Thị Thu N tiếp tục đi bằng xe mô tô biển số 95H1-17.. đến thị trấn M tìm xe lấy trộm. X thấy một chiếc xe Exciter 135 màu xanh – trắng biển số 69H1- 087… của anh Nguyễn Quốc C đậu trước cửa nhà không ai trông coi, X dừng xe lại và kêu N ở trên xe chờ sẵn để X vào lấy trộm xe. X lấy cây đoản và dụng cụ mở nắp chao đã chuẩn bị sẵn mang ra mở khóa xe, quay đầu xe khởi động máy và điều khiển xe chạy đến nhà giữ xe Trung tâm Y tế huyện M, X gửi xe 95H1-17.. vào nhà giữ xe, lấy phiếu rồi điều khiển xe trộm được của anh C cùng N đi Thành phố Hồ Chí Minh bán xe cho người tên Nguyễn Chí T ở Quận 12 với số tiền là 7.500.000 đồng. Sau đó, chiếc xe Exciter 135 màu xanh – trắng biển số 69H1-087… được 01 người phụ nữ (không rõ họ tên) mang đến tiệm cầm đồ của anh Huỳnh Văn N cầm với số tiền 7.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 21-10-2018, Phạm Văn X cùng Thiều Thị Thu N tiếp tục đến thị trấn M tìm xe để trộm. X dùng đoản mở khóa xe chiếc xe Exciter 135 đời 2006, màu xám – đen – bạc, biển số 69K1-68.. của anh Lê Hồng T, nổ máy chạy xe ra khỏi nhà xe sau đó cả hai chạy đi Thành phố Hồ Chí Minh bán với số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG và số 32/KL-HĐĐG, ngày 16-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận tổng trị giá tài sản là 38.150.000 đồng.

Riêng chiếc xe máy Exciter biển kiểm soát 69K1-68.., Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện M không cung cấp được tài sản cần định giá nên Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá.

Tang vật vụ án thu giữ: 01 chiếc xe Wave màu trắng biển kiểm soát 67H1-498… và 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 69H1-087...

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 04-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thiều Thị Thu N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo X nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo N không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ cho các bị hại, anh Nguyễn Quốc C có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Vương L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị hại.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo

quy định pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 03 chiếc xe, cụ thể: Ngày 19-7-2018 trộm xe Wave biển số 67H1-498… của anh Nguyễn Vương L, ngày 16-10-2018 trộm xe Exciter 135 biển số 69H1-087… của anh Nguyễn Quốc C và ngày 22-10-2018 trộm xe Exciter 135 đời 2006 biển số 69K1-68.. của anh Lê Hồng T. Tổng giá trị tài sản bị cáo X và N đã chiếm đoạt số tiền 38.150.000 đồng là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vì hám lợi, lười lao động và để có tiền phục vụ cho nhu cầu chi xài cá nhân nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật và bất chấp chế tài hình sự nghiêm khắc để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính cho bản thân.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, giúp các bị cáo cải sửa trở thành công dân có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo:

[6.1] Bị cáo Phạm Văn X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 05-7-2016 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo X 05 tháng 22 ngày tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 378/2016/HSPT tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, chưa được xóa án tích.

Đồng thời bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 27-6-2019, án đã có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Bị cáo Thiều Thị Thu N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N còn bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 27-6-2019, án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đang chấp hành án phải tổng hợp hình phạt với bản án này.

[7] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với bị cáo X là người chủ động khởi xướng, rủ rê bị cáo N và là người chuẩn bị sẵn công cụ để mở khóa xe và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo X cao hơn bị cáo N.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Vương L đã nhận số tiền bồi thường 13.500.000 đồng của anh Trần Hoàng H chủ nhà trọ Duy N. Anh L yêu cầu giao trả chiếc xe bị mất trộm biển số 67H1-498… cho anh Trần Hoàng H có toàn quyền định đoạt và anh H đã nhận chiếc xe. Bị hại Nguyễn Quốc C đã nhận lại tài sản bị mất. Anh Huỳnh Văn N không yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000đ đã cầm xe Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 69H1 – 087… và các bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng vụ án: 01 chiếc xe Wave màu trắng biển kiểm soát 67H1-498… và 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 69H1-087…, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện M đã trả lại cho chủ sở hữu là anh L và anh C là đúng với quy định pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe máy Exciter X lấy trộm tại nhà giữ xe Trung tâm Y tế huyện M, đã qua sử dụng từ tháng 01/2007, theo điểm b, khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 30/2018/NĐ–CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 thì Hội đồng định giá trên giá trị thực tế của tài sản nhưng do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện M không cung cấp được tài sản cần định giá nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M từ chối định giá đối với chiếc xe trên là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo X và N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X **02** (**Hai**) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 27-6-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Phạm Văn X phải chấp hành hình phạt chung **06** (**Sáu**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Thị Thu N (Tên gọi khác: T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thiều Thị Thu N **01** (**Một**) năm **03** (**Ba**) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 31-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 27-6-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Thiều Thị Thu N phải chấp hành hình phạt chung **05** (**Năm**) năm **06** (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2018.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Phạm Văn X và Thiều Thị Thu N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các bị cáo; các bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út